

Số: 618/2026/QĐST – HNGĐ

H Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 518/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Trọng T, sinh năm: 1974; Nơi thường trú: Thôn T, xã S, tỉnh Tuyên Quang. CCCD số 008074010111 cấp ngày 07/01/2022.

- **Bị đơn:** Chị Đào Thị H, sinh năm: 1987; Nơi thường trú: Số 41, tổ 4, Cụm Giang Biên, phường H, tHnh phố H Nội; Căn cước số 001187007224 cấp ngày 21/4/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Trọng T và chị Đào Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Đỗ Trọng T và chị Đào Thị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Trường S, sinh ngày 08/10/2016. Hiện cháu S đang ở với anh Đỗ Trọng T. Khi ly hôn, anh T và chị H thoả thuận:

Giao con chung là cháu Đỗ Trường S cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của chị Đào Thị H cho anh Đỗ Trọng T cho đến khi con chung tHnh niên, đủ 18 tuổi hoặc nếu có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh Đỗ Trọng T và chị Đào Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Đỗ Trọng T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/26E số 0011617 ngày 14/5/2026 tại Thi Hành án dân sự tHnh phố H Nội. Hoàn trả lại anh Đỗ Trọng T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – H Nội;
- Thi Hnh án dân sự tHnh phố H Nội;
- UBND UBND xã Sầm Dương, huyện S Dương, tỉnh Tuyên Quang (nay là S, tỉnh Tuyên Quang). Giấy CNKH số 04/2016 ngày 05/4/2016;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương